

## THÔNG TIN VỀ MỘT TAXON CHUỘT LẠ Ở SƠN LA

TRẦN HỒNG HẢI, TRẦN HỒNG VIỆT

*Trung tâm Nghiên cứu Động vật Ấn sinh & Động vật Quý hiếm Việt Nam*

Từ năm 2002 đến 2012, chúng tôi thu được 12 taxon chuột lạ tại huyện Phù Yên. Về hình thái ngoài, taxon này rất giống với nhóm chuột hang (*Leopoldamys edwardsi*, *L. sabanus*) nhưng lại có những đặc điểm mà nhóm chuột hang không có. Hiện còn rất thiếu dẫn liệu về giống *Leopoldamys* ở Việt Nam, vì thế chúng tôi công bố thông tin về taxon mới này, kêu gọi các nhà thú học cùng cộng tác, tập trung tư liệu, mẫu vật để làm rõ vị trí phân loại của taxon chuột lạ này.

### I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Vùng nghiên cứu là huyện Phù Yên tỉnh Sơn La, trọng tâm là các xã Mường Do và Mường Bang. Các nghiên cứu được tiến hành rải rác từ năm 2002 đến 2012, tập trung nhất vào các năm 2011 và 2012. Sử dụng các phương pháp nghiên cứu thú nhỏ thông dụng như điều tra nhân dân, dùng mẫu vật, ảnh và đàm thoại theo phương pháp test để xác định các thông tin về loài, khảo sát thực địa vùng phân bố, dùng bẫy lồng, bẫy kẹp thu mẫu, xử lý mẫu vật theo quy định, nhờ chuyên gia phân tích định loại...

### II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Chúng tôi đã thu được 12 mẫu vật tại xã Mường Do, Mường Bang huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Tất cả mẫu vật đều được lưu trữ tại Trung tâm Nghiên cứu Động vật Ấn sinh và Động vật Quý hiếm Việt Nam-Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Taxon chuột này có ngoại hình giống các loại chuột lớn lông nâu đỏ, nhất là nhóm chuột hang *Leopoldamys edwardsi*, *L. sabanus*... Đầu, thân và tứ chi cân đối, mặt dài, mõm hơi nhọn, tai to và thường dài hơn 28mm (đạt 12% chiều dài thân) vành tai cong tròn hình elip, gập ngược chạm đến bờ trước mắt, gốc tai không lông, màu hồng nhạt vành tai màu hồng xám như trên đã mô tả. Ria mép dài 10 đến 12cm, kéo ngược vượt quá gốc tai phía sau khoảng hơn 1cm. Chiều dài thân đạt 223-230mm, chiều dài đuôi 250-290mm, chiều dài bàn chân sau 42-45mm, chiều dài tai 27-28mm, vú 2-2 = 8. Khối lượng khoảng 300-350g. Bộ lông thô nhưng không có lông gai, mặt lưng màu nâu da cam lấm tấm đen, đậm hơn ở dọc giữa lưng và vùng hông. Mặt bụng trắng ngà, phớt vàng nhạt, bụng và lưng có đường phân ranh rõ rệt.

Đuôi dài hơn thân (120 đến 130% chiều dài thân), lông rất thưa và ngắn, mọc thành hàng theo vòng vẩy, mỗi đoạn đuôi dài 1cm có 10-12 vòng vẩy. Đuôi có tiết diện tròn và không quá lớn so với các loài chuột lớn khác, đường kính gốc đuôi khoảng 1,0-1,2cm.

Bàn tay có 5 ngón, ngón cái tiêu giảm nhỏ và có móng. Gan bàn tay có 5 đệm thịt lớn phồng cao, xếp thành hình ngũ giác, chiếm gần hết lòng bàn tay, 3 đệm trên màu trắng, hai đệm dưới có thể hơi thẫm.

Bàn chân thon dài, chiều dài gần gấp 4 lần chiều rộng, ngón chân dài, năm ngón đều có vuốt phát triển. Mặt dưới bàn chân có 6 đệm thịt căng phồng, thường 4 đệm trên màu xám đen nhạt, hai đệm dưới thẫm hơn, vùng có đệm chiếm hơn 1/2 lòng bàn chân.

Bộ lông mặt lưng màu nâu da cam, lốm tốm đen (do có nhiều lông trụ gốc xám mút đen mọc vượt tầng lông tạo thành). Lông phủ thường gốc xám, giữa nâu vàng, mút nâu vàng nhạt. Phốt đen đậm hơn ở dọc giữa lưng; mặt ngoài cánh tay, chân và hai bên sườn màu nhạt hơn lưng.

Đỉnh đầu giống màu lưng, má, cổ, giống màu sườn, mũi, môi trên, môi dưới và mép hồng xám, viền mắt nâu đen, thắm vành tai mặt trong xám hồng, phần gốc mặt ngoài nâu vàng nhạt, do da hồng phủ lông ngắn có màu nâu vàng nhạt. Hai bên mép có nhiều lông xúc giác dài (ria), gốc đen đậm, ngọn nhạt màu, dài từ 10 đến 12cm. Phía trên giữa mỗi mắt có một đám lông đen tạo thành vết đen nhạt, trong vết có một vài lông xúc giác dài.

Vùng hông và gốc đuôi lông cũng giống màu lưng. Mặt bụng, từ cằm tới gốc đuôi và mặt trong chi lông đồng màu trắng ngà, phốt vàng nhạt (kể cả lông phủ và lông nệm đều có thân lông đồng màu từ gốc tới mút), đôi khi có 1 khoảng lông hơi nâu vàng. Đặc biệt dọc giữa bụng, từ giữa bụng đến giữa ức có một vết da hình thoi, không lông (*dạng tuyến tiết*), màu hồng thịt, dài xấp xỉ 1/4 bề dài bụng, rộng xấp xỉ 1/10 bề ngang bụng, bên trong có nhiều nếp nhăn ngang, các nếp da này thường tập trung thành từng đoạn khoảng 0,3 đến 0,6mm, gồm 3 đến 5 nếp nhăn ngang). Lông bụng và lông sườn có đường phân ranh rõ ràng.

Chi trước có mặt ngoài phủ lông giống sườn, mặt trong giống bụng, mu bàn tay và các ngón tay phủ lông ngắn, trắng, giữa mu bàn tay có thể có vết nâu thẫm. Chi sau có mặt ngoài và mặt trong cũng phủ lông giống sườn và bụng, mu bàn chân phủ lông ngắn, trắng, có sọc nâu thẫm lớn ở dọc giữa, ngón chân trắng, trên vuốt có lông vuốt trắng, cứng, cong và dài bằng vuốt. Đuôi có mặt trên phủ lông ngắn, màu xám thẫm, vẩy thẫm, mặt dưới lông dài hơn màu trắng, vẩy nhạt, tạo thành đuôi hai màu, thẫm trên nhạt dưới, cuối đuôi, cách mút khoảng 1 đến 2cm, thường cả hai mặt đều phốt trắng hoặc trắng hoàn toàn, mút đuôi hơi dẹp ngang.

### III. KẾT LUẬN

Taxon chuột mới thuộc nhóm chuột cỡ lớn ở Việt Nam (nhóm này thường có chiều dài thân từ 240 đến 340mm, bao gồm các giống *Bandicota*, *Leopoldamys*, *Dacnomys*, *Berylmys*,...). Bộ lông không mềm mại vì có nhiều lông phủ thô cứng nhưng hoàn toàn không có lông gai. Nhìn chung lông có màu nâu vàng hoặc nâu đỏ, hơi phốt đen. Thẫm hơn ở dọc giữa lưng, nhạt hơn ở hai bên sườn, bụng trắng ngà phốt vàng nhạt, lông vùng lưng và vùng bụng có đường phân ranh rõ rệt,... nên giống với nhiều loài thuộc giống *Leopoldamys*. Đặc biệt, bụng có vết da trần chưa rõ vai trò sinh học như đã mô tả, không giống với bất kỳ loài chuột nào đã biết thuộc giống *Leopoldamys*.

Do dẫn liệu và mẫu vật về các loài thuộc giống *Leopoldamys* ở Việt Nam chưa đầy đủ, mẫu vật và mô tả các loài *Leopoldamys milleti*, *L. neilli* không có, vì thiếu tài liệu nên chúng tôi chưa thể khẳng định được vị trí phân loại của taxon mới này. Chúng tôi mong nhận được sự hợp tác của các chuyên gia có quan tâm, cùng tập trung nghiên cứu để sớm có kết luận về taxon chuột mới này.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Boonsong Lekagul, Jeffrey A. McNeely**, 1977. Mammals of Thailand, Bangkok, 724 pp.
2. **Corbet G. B, J. B. Hill**, 1992. The mammals of the Indo Malayan Region: A systematic review, Oxford University Press, p.: 117-156.

3. **Darrin Lunde, Nguyen Trung Son**, 2001. An Identification Guide to the Rodents of Vietnam, Center for Biodiversity and Conservation American Museum of Natural History, 63 pp.
4. **Cao Văn Sung, Đặng Huy Huỳnh, Bùi Kính**, 1980. Những loài gặm nhấm ở Việt Nam. NXB. KHKT, Hà Nội, 201 trang.
5. **Cao Văn Sung, Nguyễn Minh Tâm**, 1999. Gặm nhấm (Rodentia) Việt Nam. Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Hà Nội, 153 trang.
6. **Đào Văn Tiến**, 1975. Tập san Sinh vật-Địa học: 21- 27.
7. **Đào Văn Tiến**, 1984. Tạp chí Sinh học, 6 (4): 1-4.
8. **Đào Văn Tiến**, 1985. Tạp chí Sinh học, 7 (1): 9-11.
9. **Đào Văn Tiến**, 1985. Tạp chí Sinh học, 7 (2): 5-7.
10. **Wilson D. E., D.m. Reeder** (eds), 2005. Mammal species of the world: a taxonomic and geographic references 3<sup>rd</sup>-ed Johns Hopkins University Press, Baltimore, p.: 1247-1522.

### THE INFORMATION OF A NEW TAXON OF RAT IN SON LA

TRAN HONG HAI, TRAN HONG VIET

#### SUMMARY

From 2002 to 2012, we collected 12 specimens of un-identified rodent taxon in Phu Yen district, Son La province. Heabody 223-230mm, tail 250-290mm, hindfoot 42-45mm, ear 27-28mm; breast 2-2 = 8, weight 300-350g. Regarding its appearance, this taxon looks like *Leopoldamy* group, but it has different characteristics that other species do not have such as 1 band of naked skin in a structure of external gland in a belly. We would like to publish the information of this taxon to call for the collaboration in collecting data, specimens to clarify the location and classification of this un-identified taxon.